

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 14-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Huỳnh Hoàng Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Công Nh (tên gọi khác: R), sinh năm 1983, tại VH, Long An; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đoàn Văn B, sinh năm 1952 và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1958 hiện cư trú tại Khu phố A, thị trấn V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 26/7/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 30/9/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 02/3/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1992, tại VH, Long An. Nơi cư trú: ấp T, xã Th, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 và bà: Lê Thị Th, sinh năm 1966 hiện cư ngụ tại ấp T, xã Th, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 30/9/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 05/9/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 02/3/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Tấn L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. *Vắng mặt.*

2. Nguyễn Minh C, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp C, xã Th, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. *Vắng mặt.*

- *Người chứng kiến:* Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 23/02/2021, tại nhà của Đoàn Công Nh thuộc khu phố A, thị trấn V, huyện Vĩnh Hưng, Nh cùng với Nguyễn Văn M bàn bạc với nhau mua ma túy về sử dụng. Nh đưa cho M 400.000 đồng và liên hệ với người bán ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 02 giờ ngày 24/02/2021, M đi xe tốc hành lên thành phố Hồ Chí Minh, gặp một người phụ nữ tên G (không rõ lai lịch) mua 450.000 đồng ma túy. Sau đó, M đi xe tốc hành về lại thị trấn Vĩnh Hưng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, M được Huỳnh Tấn L chở đến quán sân vườn 57X thuộc Khu phố A, thị trấn V. Cả hai đi vào chòi đầu tiên bên phải của quán, gặp Nh cùng với Nguyễn Minh C đã đến đây từ trước. M đưa ma túy cho Nh, Nh chia ma túy ra cho bốn người sử dụng, rồi chia phần ma túy còn lại thành hai phần, một phần bỏ vào bốn đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bỏ vào gói thuốc Jet để ở túi quần trước bên phải, một phần bỏ vào tờ giấy bạc gói lại. Đến 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi bốn đối tượng vẫn đang ở trong chòi thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Hưng bắt quả tang. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ ở túi quần trước bên phải của Đoàn Công Nh bốn đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong mã số: PS3 số 1918723; Thu giữ bên ngoài chòi

một tờ giấy bạc được gói lại, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy, được niêm phong mã số: PS3 số 1918724, quá trình niêm phong có chữ ký xác nhận của đối tượng Đoàn Công Nh, Nguyễn Văn M và ông Ngô Văn Đ là người chứng kiến. Ngoài ra, lực lượng chức năng còn thu giữ 350.000 đồng, 04 USD, 01 điện thoại Masstel và 01 điện thoại Forme.

Tại kết luận giám định số 173/2021/KLGD ngày 01/3/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

Túi M1: Chất bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,1587 gam, loại Heroin.

Túi M2: chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2478 gam, loại Heroin.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSVH ngày 04/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã quyết định truy tố hai bị cáo Đoàn Công Nh và Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Công Nh từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù đối với hai bị cáo tính từ ngày 24/02/2021.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong, bên ngoài ghi vụ số: 173 ngày 01/3/2021, người chứng kiến Nguyễn Thị Quế Ch, người niêm phong Hà Chí C.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Forme màu đỏ viền màu đen, gắn sim 1 số 0812.234.767, sim 2 số 0947.820.646 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen viền màu đỏ, gắn sim số 0333.770.028 do các bị cáo đã sử dụng các điện thoại và sim điện thoại nêu trên để liên lạc, trao đổi việc mua ma túy về sử dụng và tàng trữ.

Đối với: 350.000 đồng tiền Việt Nam và 02 tờ giấy bạc loại 02 USD là tiền của bị cáo Đoàn Công Nh, không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả cho bị cáo.

Quá trình điều tra, Huỳnh Tấn L và Nguyễn Minh C trình bày có trả tiền cho bị cáo Đoàn Công Nh để được sử dụng ma túy nhưng bị cáo không thừa nhận nên không có cơ sở xem xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với Đoàn Công Nh. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo M, do không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xác định đối tượng này để điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều thống nhất nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng, đúng với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố các bị cáo, đồng thời phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 24/02/2021, tại chòi đầu tiên bên phải quán sân vườn 57X thuộc Khu phố A, thị trấn V, huyện Vĩnh Hưng, Đoàn Công Nh, Nguyễn Văn M đang tàng trữ trái phép 0,4065 gam ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng chức năng lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật.

Các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý các chất ma túy và phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố hai bị cáo với tội danh trên là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để có được ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp hậu quả hùn tiền với nhau để mua ma túy sử dụng và tàng trữ mặc dù biết rõ hành vi này là vi phạm pháp luật. Đặc biệt trong thời điểm hiện nay, tệ nạn ma túy đang là nỗi ám ảnh, nhức nhối của toàn xã hội, khiến cho một bộ phận thanh thiếu niên sa ngã, nghiện ngập, gây ra hệ lụy làm mất khả năng lao động, học tập, tổn hại đến hệ thần kinh dẫn đến thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, dễ đi đến vi phạm pháp luật, làm suy thoái nòi giống của người Việt Nam và gây ra nhiều hệ lụy xấu cho gia đình và cộng đồng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, để có cơ sở tuyên mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp cần phân tích đánh giá về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, vai trò của mỗi bị

cáo trong vụ án, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét về nhân thân của từng bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội xuất phát từ sự đua đòi, thiếu kiểm soát của các bị cáo trước các cám dỗ của tệ nạn xã hội nên các bị cáo đã bất chấp hậu quả vi phạm pháp luật.

Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều là người thực hành nhưng bị cáo Đoàn Công Nh giữ vai trò quan trọng, đóng góp tích cực hơn. Cụ thể, bị cáo chủ động liên hệ với người bán ma túy, hùn số tiền nhiều hơn bị cáo M và số ma túy còn lại sau khi đã sử dụng, bị cáo Nh tàng trữ trong người và tại hiện trường nhằm mục đích tiếp tục sử dụng. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Đoàn Công Nh đã có tiền án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích lại bị khởi tố, truy tố về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Ngày 30/9/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M, là người trực tiếp đi mua ma túy và trước đây đã từng bị cơ quan chức năng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không từ bỏ mà tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để tiếp tục sử dụng đã thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải nên hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đoàn Công Nh có cha và hai chú là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi cân nhắc, xem xét toàn diện chứng cứ, các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt và để phòng ngừa chung cho xã hội. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đoàn Công Nh sẽ nghiêm khắc hơn bị cáo Nguyễn Văn M.

[6] Ngoài ra, quá trình điều tra cho thấy:

Huỳnh Tấn L, Nguyễn Minh C khai nhận khi sử dụng ma túy có trả tiền cho bị cáo Đoàn Công Nh, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa L và bị cáo Nh nhưng Nh không thừa nhận; C không còn cư trú ở địa phương nên không thể tiến hành đối chất. Do đó không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nh về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. L và C là người đã cùng các bị cáo Nh, M sử dụng trái phép ma túy. Tuy nhiên, hai đối tượng này không tham gia

bàn bạc việc mua và hùn tiền mua số ma túy trên với hai bị cáo. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với 02 đối tượng trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, Đoàn Công Nh, Nguyễn Văn M khai mua ma túy của một người phụ nữ tên G ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xác định đối tượng này để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 bì thư niêm phong, bên ngoài ghi vụ số: 173 ngày 01/3/2021, người chứng kiến Nguyễn Thị Quế Ch, người niêm phong Hà Chí C;

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Forme màu đỏ viền màu đen, gắn sim 1 số 0812.234.767, sim 2 số 0947.820.646 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen viền màu đỏ, gắn sim số 0333.770.028;

Tuyên trao trả cho bị cáo Đoàn Công Nh: 350.000 đồng tiền Việt Nam và 02 tờ giấy bạc loại 02 USD là phù hợp.

[8] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Công Nh, Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Công Nh 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Công Nh 45 (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày xét xử (14/9/2021) để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn M 45 (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày xét xử (14/9/2021) để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

4. Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong, bên ngoài ghi vụ số: 173 ngày 01/3/2021, người chứng kiến Nguyễn Thị Quế Ch, người niêm phong Hà Chí C.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Forme màu đỏ viền màu đen, gắn sim 1 số 0812.234.767, sim 2 số 0947.820.646 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen viền đỏ, gắn sim số 0333.770.028.

Trao trả cho bị cáo Đoàn Công Nh: 350.000 đồng tiền Việt Nam và 01 bì thư được niêm phong bên trong có 02 tờ giấy bạc loại 02 USD.

Các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đoàn Công Nh và Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Công an huyện Vĩnh Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu.

Huỳnh Thị Yến Linh